

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27/5/2021.

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Bà Ngô Hồng Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Ông Thị Xí I**, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Đình Văn Đ**, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp Th, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Chị Ông Thị Xí I vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đình Văn Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ông Thị Xí I trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 chị I và anh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì giữa chị I và anh Đ chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân với nhau khoảng 04 năm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị I yêu cầu xin ly hôn với anh Đình Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Chị I xác định giữa chị và anh Đ có với nhau 01 người con chung tên Ông Gia Th, sinh ngày 01/11/2016. Hiện tại cháu Th đang sống với chị I nên chị I yêu cầu nuôi con nhưng chị Iêu không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị I không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Đ: Từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay thì anh Đinh Văn Đ không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh Đ cũng như không đồng ý cho Tòa án lấy lời khai, nên Tòa án đã có lập biên bản đầy đủ theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ông Thị Xí I và anh Đinh Văn Đ là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Ông Gia Th, sinh ngày 01/11/2016 cho chị I nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: chị Ông Thị Xí I không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Ông Thị Xí I khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Đ và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ

luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đinh Văn Đ có nơi đăng ký thường trú tại ấp Thống Nhất, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Ông Thị Xí I tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị I. Bị đơn anh Đinh Văn Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Đinh Văn Đ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ông Thị Xí I yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ông Thị Xí I thừa nhận vào năm 2015, chị có tổ chức đám cưới với anh Đinh Văn Đ trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay anh, chị chưa có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì giữa chị I và anh Đ chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân với nhau khoảng 04 năm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị I yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Văn Đ. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Ông Thị Xí I và anh Đinh Văn Đ là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị I xác định giữa chị và anh Đinh Văn Đ có 01 người con chung là Ông Gia Th, sinh ngày 01/11/2016. Hiện tại cháu Th đang sống với chị I nên chị I yêu cầu nuôi con nhưng chị I không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Th đang sống cùng chị I và đã có cuộc sống, môi trường ăn, ở, học ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ông Gia Th, sinh ngày 01/11/2016 cho chị I nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Ông Thị Xí I không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ông Thị Xí I phải chịu số tiền 300.000đ.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ông Thị Xí I và anh Đinh Văn Đ là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Ông Gia Th, sinh ngày 01/11/2016 cho chị I nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản chung: chị Ông Thị Xí I không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Ông Thị Xí I phải nộp 300.000 đồng. Do chị I đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003412, ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B được chuyển thu án phí toàn bộ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Bình

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC THADS huyện Hồng Dân ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bình